

Bản án số: 774/2024/HC-PT

Ngày 24-7-2024

V/v “Khiếu kiện quyết định hành chính
trong quản lý Nhà nước về đất đai”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Minh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Ông Vương Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Nơ - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thanh Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 1090/2023/TLPT-HC ngày 22 tháng 12 năm 2023 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong quản lý Nhà nước về đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2023/HC-ST ngày 12 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 2065/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Người khởi kiện:** Bà Bùi Thị Bích H, sinh năm 1962. Cư trú tại: E H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh K, sinh 1989. Địa chỉ: Tổ D, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; (có mặt).

- **Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc H1; chức vụ: Phó Chủ tịch; (xin vắng mặt).

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ;

3. Ủy ban nhân dân thành phố Đ.

Địa chỉ trụ sở: B T, Phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Ngọc T; chức vụ: Phó Chủ tịch; (xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Bùi Bá T1, chức vụ: Phó phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Đ; (xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Trần Thị Đoan T2, sinh năm 1983. Cư trú tại: 1.2 Chung cư B Đ, Phường A, Quận B, TP Hồ Chí Minh; (xin vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Lam G, sinh năm 1986, Cư trú tại: 5 đường B, Phường C, TP Đ, tỉnh Lâm Đồng; (vắng mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Anh K, sinh 1989. Địa chỉ: Tổ D, thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận; (có mặt).

3. Ông Trần Vinh Q, sinh năm 1989. Cư trú tại: E H, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; (có mặt).

4. Trung tâm K1 và phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng. Địa chỉ: số D T, Phường C, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T3 và ông Tạ Thành N; (xin vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Bà Bùi Thị Bích H là người khởi kiện.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 10/01/2023, đơn khởi kiện bổ sung, bản tự khai, lời khai của người khởi kiện bà Bùi Thị Bích H trình bày:*

Bà H cùng chồng là ông Trần Xuân H2 (đã chết) có nhà và đất bị thu hồi giải tỏa để triển khai dự án xây dựng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4, theo Quyết định thu hồi đất số 4270, số 2607/QĐ-UBND ngày 12/11/2010, ngày 30/8/2012 của UBND thành phố Đ về việc thu hồi đất của hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4; tổng diện tích thu hồi là 615,8m², trong đó có 226,72m² đất ở và 389,08m² đất nông nghiệp. Tại thời điểm thu hồi đất có 03 thế hệ đang sinh sống, có 02 căn nhà trên diện tích bị giải tỏa.

Về phương án tái định cư được phê duyệt: Gia đình bà được bố trí 01 lô biệt lập trên bản đồ phân lô theo Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ; trong đó lô BL-04 có diện tích là 356m². Qua nhiều lần điều chỉnh, lần sau cùng là Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND thành phố Đ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, tỷ lệ 1/500; trong đó lô BL-04 diện tích chỉ còn 224,9m², chênh lệch

giảm 132m² so với quyết định ban đầu. Nếu quy hoạch không điều chỉnh thì gia đình bà không có kiến nghị gì.

Trong đơn kiến nghị ngày 07/9/2020 bà cũng đã trình bày rõ sự việc. Quá trình giải quyết, UBND thành phố Đ đã có Tờ trình số 7326/TTr- UBND ngày 14/02/2020, trong đó nêu rõ: “... UBND thành phố kính trình UBND tỉnh L xem xét, thống nhất phương án bố trí tái định cư cho hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H 01 lô liên kế có diện tích nhỏ theo cơ chế 2 giá vì lô BL-A4 đã được bố trí có diện tích giảm 132m² (từ 356m² xuống còn 224m²) do điều chỉnh quy hoạch cục bộ ” nhưng Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh L không thống nhất phương án này. Bà khiếu nại thì Chủ tịch UBND thành phố Đ và Chủ tịch UBND tỉnh L đều ban hành quyết định giải quyết khiếu nại không chấp nhận đơn của bà. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết:

1. Hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu).

2. Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần hai).

3. Buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liền kề ngoài lô đất biệt lập đã bố trí cho gia đình bà.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND thành phố Đ, Chủ tịch UBND thành phố Đ ông Võ Ngọc T trình bày:*

1. Về việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với trường hợp bà Bùi Thị Bích H dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ:

a) Về thu hồi đất: Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ đã được UBND tỉnh L thu hồi và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 “Về việc thu hồi đất và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4, thành phố Đ”. Ngày 12/11/2010, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4270/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi 598,5m² đất ở và đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số C P, Phường A, thành phố Đ tại thửa số 103, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Đến ngày 30/8/2012, UBND thành phố Đ tiếp tục ban hành Quyết định số 2607/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi bổ sung 17,30m² đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2 thường trú tại số D đường P tại một phần thửa số 145, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm

phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

b) Về bồi thường, hỗ trợ:

Ngày 30/12/2010, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án: Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4. Địa bàn Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt với số tiền là 893.260.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường 226,72m² đất ở; 371,78m² đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m² đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m² đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng, tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở.

Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”; trong đó hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 22.284.000 đồng; bao gồm, tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với 226,72m² đất ở; 371,78m² đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m² đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m² đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở.

Đến ngày 30/01/2013, UBND tỉnh L tiếp tục ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng ”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 10.024.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung.

c) Về giải quyết tái định cư.

Ngày 30/3/2011, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: Khu quy hoạch dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn Phường A, thành phố Đ”; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập. Hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H đã nhận lô đất tái định cư biệt lập số BL-A4 theo Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Đ Về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 06/11/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân

cư - tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL-A4 có diện tích 356m² giảm xuống còn 224,9m².

Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND về việc giao cho ông (bà) Trần Xuân H2 (chết)- Bùi Thị Bích H, ngụ tại C P, Phường A, thành phố Đ 224,90m² đất tại lô B, tại Khu Q, Phường A, thành phố Đ để được sử dụng vào mục đích đất ở.

2. Về việc giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H:

Ngày 20/6/2021, bà Bùi Thị Bích H có đơn khiếu nại về việc giải quyết bố trí tái định cư do có nhà, đất bị thu hồi tại dự án Khu Q, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 30/6/2021, UBND thành phố Đ ban hành Thông báo số 290/TB-UBND về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 30/6/2021, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 2257/QĐ-U về việc giao phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành xác minh làm rõ nội dung đơn của bà Bùi Thị Bích H khiếu nại yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư thêm 01 lô liên kế do thu hồi đất thuộc dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 09/7/2021, Phòng T5 làm với người khiếu nại và các đơn vị có liên quan để xác minh nội dung khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/9/2021, Phòng T5 làm việc với người khiếu nại và các đơn vị có liên quan để thông qua dự thảo báo cáo kết quả kiểm tra, xác minh giải quyết đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/9/2021, Phòng T5 có Báo cáo số 1088/BC-TNMT về kết quả xác minh nội dung đơn khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 26/10/2021, UBND thành phố Đ lập biên bản về việc gặp gỡ, đối thoại với người khiếu nại là bà Bùi Thị Bích H.

Ngày 28/10/2021, Chủ tịch UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4177/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H (lần đầu): Không chấp nhận đơn của bà Bùi Thị Bích H khiếu nại yêu cầu giải quyết bố trí tái định cư thêm 01 lô liên kế ngoài lô biệt lập đã được bố trí do có đất bị thu hồi lớn và gia đình có 3 thế hệ tại dự án xây dựng Khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 10/01/2022, Chủ tịch UBND tỉnh L ban hành Quyết định giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2): Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết khiếu nại của bà Bùi Thị Bích H; Yêu cầu hộ bà Bùi Thị Bích H thực hiện Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ.

3. Quan điểm của UBND thành phố Đ đối với việc bà Bùi Thị Bích H khởi kiện đề nghị Tòa án hủy quyết định nêu trên và buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí:

Căn cứ khoản 1, Điều 40, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định:

1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường theo quy định, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân phải di chuyển chỗ ở do bị thu hồi hết đất ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi (trừ trường hợp hộ gia đình cá nhân không có nhu cầu tái định cư);

b) Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phần diện tích đất ở còn lại sau thu hồi không đủ điều kiện để ở theo quy định của địa phương mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;

c) Hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất ở nằm trong hành lang an toàn khi xây dựng công trình công cộng có hành lang bảo vệ an toàn, phải di chuyển chỗ ở mà không có chỗ ở nào khác trong địa bàn xã, phường, thị trấn nơi có đất bị thu hồi;

d) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi.

Căn cứ khoản 4, Điều 41, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng; quy định các nguyên tắc bố trí tái định cư như sau:

4. Đối với các trường hợp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại các đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy định này thì thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được bố trí giao đất ở tái định cư, thì được xem xét giao đất ở tại khu quy hoạch tái định cư tối đa không quá 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được bồi thường của hộ gia đình, cá nhân đó; diện tích đất giao cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế theo quy hoạch phân lô tại khu quy hoạch tái định cư và quỹ đất tái định cư tại địa phương. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 1.000m², nếu lô đất tại khu quy hoạch tái định cư được giao lớn hơn 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi, thì hộ gia đình, cá nhân đó phải nộp tiền sử dụng đất theo cơ chế hai giá, trong đó diện tích đất được giao tương đương với 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi được tính theo giá đất tái định cư, phần diện tích được giao lớn hơn 10% phải tính theo giá được điều chỉnh theo hệ số K định tại khoản 8 Điều 5 Quy định này.

Căn cứ phương án tái định cư Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 (đợt B) Địa bàn Phường A, thành phố Đ, trong đó quy định:

“Nếu diện tích đất ở bị thu hồi từ 200m² trở lên thì bố trí 01 lô biệt lập. Nếu diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích lô biệt lập được bố trí thì tính theo cơ chế 02 giá; tức là phần diện tích đất chênh lệch đất lớn hơn được tính theo giá thị trường”.

Căn cứ quy định nêu trên thì trường hợp bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi 615,8m² đất; bao gồm: 226,72m² đất ở và 389,08m² đất nông nghiệp; gia đình có 2 thế hệ với 5 nhân khẩu, đã có nhà ở tại số C P, Phường A, thành phố Đ, đã được phê duyệt bố trí tái định cư 01 lô đất biệt lập BL- A4 diện tích 224,9m² là tương đương với diện tích đất ở bị thu hồi, đảm bảo điều kiện về diện tích đất ở như trước khi bị thu hồi, giải tỏa là đúng quy định.

Do đó, việc bà Bùi Thị Bích H khởi kiện yêu cầu hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ và buộc UBND thành phố Đ bố trí tái định cư 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí là không có cơ sở.

** Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh L ông Võ Ngọc H1 trình bày:*

1. Tóm tắt nội dung vụ việc:

Năm 2021, bà Bùi Thị Bích H có đơn khiếu nại đề nghị được bố trí tái định cư thêm 01 lô đất liên kế ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí do diện tích đất thu hồi của gia đình bà lớn và gia đình có 03 thế hệ cùng chung sống khi nhà nước thu hồi đất để triển khai dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND thành phố Đ xem xét giải quyết tại Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 với nội dung không chấp nhận khiếu nại.

Không đồng ý, bà Bùi Thị Bích H tiếp tục có đơn khiếu nại. Vụ việc đã được Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, giải quyết tại Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H với nội dung: *“Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H”*.

2. Kết quả xác minh:

Ngày 21/01/2009, UBND tỉnh có Văn bản số 468/UBND-ĐC về việc chấp thuận phạm vi, ranh giới đất thu hồi để triển khai thực hiện dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 20/11/2009, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2901/QĐ-UBND về việc thu hồi đất và giao Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh (nay là Trung tâm K1 và Phát triển quỹ đất) quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4.

Để triển khai thực hiện dự án, UBND thành phố Đ ban hành các Quyết định (Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010, Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012) về việc thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ. Theo các quyết định này, hộ bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi với tổng diện tích là 615,8m² đất (gồm: 226,72m² đất ở và 389,08m² đất nông nghiệp).

Theo các quyết định của UBND tỉnh (Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010; Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 và Quyết định số

1461/QĐ-UBND ngày 07/7/2014) về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 925.568.000 đồng (bà Bùi Thị Bích H đã nhận đủ số tiền này).

Về bố trí tái định cư:

Hộ bà Bùi Thị Bích H được bố trí tái định cư 01 lô đất biệt lập (lô BL-A4) theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của UBND thành phố Đ. Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND về việc giao cho ông, bà Trần Xuân H2 (đã chết)- Bùi Thị Bích H lô BL-A4, diện tích 224,9m² đất tại Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Qua kiểm tra cho thấy, tại thời điểm UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H chỉ có 02 thế hệ cùng chung sống với 05 nhân khẩu tại địa chỉ Sổ hộ khẩu chính do bà Bùi Thị Bích H là chủ hộ; đồng thời, hộ bà Bùi Thị Bích H có nhà ở, đất ở tại số A đường H, Phường C, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh C Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 420130248 ngày 31/7/2001.

3. Căn cứ pháp lý để ban hành quyết định:

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

Hộ bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi với tổng diện tích là 615,8m² đất (gồm: 226,72m² đất ở và 389,08m² đất nông nghiệp) để triển khai thực hiện dự án Khu dân cư -, Phường A, thành phố Đ đã được xem xét giải quyết bố trí tái định cư bằng 01 lô đất biệt lập (lô BL-A4) tại Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Tại thời điểm UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 361/QĐ-UBND ngày 25/02/2009 về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thì hộ bà Bùi Thị Bích H chỉ có 02 thế hệ cùng chung sống với 05 nhân khẩu tại địa chỉ của Sổ hộ khẩu chính do bà Bùi Thị Bích H là chủ hộ; đồng thời, hộ bà Bùi Thị Bích H có nhà ở, đất ở tại số A đường H, Phường C, thành phố Đ đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở, quyền sử dụng đất ở số 420130248 ngày 31/7/2001 nên không đủ điều kiện để được bố trí thêm 01 lô đất ở theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 Quyết định số 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh.

Do vậy, việc Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H với nội dung: “*Giữ nguyên Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H*” là đúng quy định của pháp luật.

4. Kiến nghị về việc giải quyết:

Từ các căn cứ pháp lý nêu trên, Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng tuyên xử không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện, giữ nguyên Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H.

** Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Kỹ thuật tài nguyên môi trường và Phát triển quỹ đất tỉnh K1 trình bày:*

Trung tâm cung cấp thông tin toàn bộ quá trình thực hiện thu hồi, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn phường A, thành phố Đ đối với gia đình bà Bùi Thị Bích H như sau:

1. Về thu hồi đất:

Hộ ông Trần Xuân H2 (chồng của bà Bùi Thị Bích H) có đất thu hồi tại Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 của UBND thành phố Đ V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 (thu hồi 598,5m² đất ở và đất nông nghiệp); Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 Về việc thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 (thu hồi 17,3m² đất nông nghiệp). Tổng diện tích đất thu hồi của hộ ông Trần Xuân H2 là 615,8m² đất ở và đất nông nghiệp.

2. Về bồi thường, hỗ trợ:

Hộ ông Trần Xuân H2 được UBND tỉnh L phê duyệt bồi thường, hỗ trợ tại các quyết định:

- Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010 Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4. Địa bàn phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; với số tiền là 893.260.000 đồng, bao gồm: tiền bồi thường 226,72m² đất ở; 371,78m² đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m² đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m² đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng; tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở.

Quyết định số 1181/QĐ-UBND ngày 25/5/2011 Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng với số

tiền là 22.284.000 đồng, bao gồm: tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với diện tích đất ở và đất nông nghiệp đã được bồi thường, hỗ trợ tại Quyết định số 3030/QĐ-UBND ngày 30/12/2010.

- Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 30/01/2013 Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình, cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư -, phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, với số tiền 10.024.000 đồng. Bao gồm tiền bồi thường đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung. Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt là 925.568.000 đồng.

3. Về giải quyết tái định cư:

Theo Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 của UBND thành phố Đ Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và đợt 2) để triển khai dự án: Khu quy hoạch dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn Phường A, thành phố Đ, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt 01 lô tái định cư biệt lập. Được UBND thành phố Đ thống nhất số liệu lô tái định cư biệt lập BL-A4 (với diện tích 356m²) tại Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 Về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ.

Ngày 06/11/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL -A4 có diện tích 356m² giảm xuống còn 224,9 m².

Ngày 15/12/2020, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND Về việc giao đất để làm nhà ở tại thành phố Đ, giao cho ông (bà) Trần Xuân H2 (chết) - Bùi Thị Bích H, ngụ tại C P, Phường A, thành phố Đ 224,90m² đất tại lô BL-A4, tại khu Q, phường A, thành phố Đ để sử dụng vào mục đích đất ở.

** Người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Doan T2, Trần Thị Lam G, Trần Vinh Q: thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H.*

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tuyên xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H về yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND Thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND Tỉnh L ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2).

- Được bố trí tái định cư 01 lô đất liền kề ngoài lô đất biệt lập đã được bố trí.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/11/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhận đơn kháng cáo của bà Bùi Thị Bích H là người khởi kiện kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Bùi Thị Bích H là người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Gia đình bà H sinh sống trên phần đất bị thu hồi từ năm 2016 đã có 9 nhân khẩu với 3 thế hệ và Tờ trình số 7326 ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ có kiến nghị Ủy ban nhân dân tỉnh L bố trí 01 lô liền kề theo cơ chế 2 giá do lô biệt lập 356m² đã giao cho bà H bị điều chỉnh giảm 132m². Hơn nữa, phần đất nông nghiệp bà H bị thu hồi 389,08m² theo quy định thì 400m² sẽ được bố trí suất nền tái định cư thì chỉ thiếu có vài m² nhưng chưa được xem xét. Gia đình bà H thống nhất các quyết định giao đất lô biệt lập và điều chỉnh giảm do quy hoạch nhưng yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại và buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ bố trí thêm một lô đất liền kề theo cơ chế 2 giá.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật; các đương sự tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính.

Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của bà H đã được cấp sơ thẩm xem xét đánh giá phù hợp pháp luật, tại cấp phúc thẩm không có chứng cứ gì mới nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các đương sự được triệu tập hợp lệ, có đơn xin vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt của các đương sự không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định Điều 225 Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

[2] *Về quan hệ pháp luật, thời hiệu khởi kiện:* Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần đầu) và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết đơn của

bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần 2). Đây là các quyết định hành chính về giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực thu hồi đất. Ngày 10/01/2023, bà Nguyễn Thị Bích H3 khởi kiện yêu cầu hủy các quyết định hành chính nêu trên và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ bố trí thêm một nền tái định cư liên kế ngoài lô đất biệt lập. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng thụ lý, xét xử vụ án là đúng quan hệ pháp luật, đúng thẩm quyền và trong thời hạn khởi kiện được quy định tại Điều 30, khoản 3, 4 Điều 32 và điểm a khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015.

Tuy nhiên, các quyết định hành chính có liên quan đến quyết định giải quyết khiếu nại nêu trên gồm: Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010 V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ thu hồi 598,5m² đất ở và đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2-Bùi Thị Bích H tại thửa số 103, tờ bản đồ đo mới P02, Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 V/v Thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4 thu hồi bổ sung 17,30m²; Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 “*Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn phường A, thành phố Đ*”, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 04/8/2017 và Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư – tái định cư đường P, Quyết định số 5535/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc giao đất để làm nhà ở tại thành phố Đ nhưng cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết là có thiếu sót vi phạm quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015 và tiêu mục 5 Phần V Giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC, nên cấp phúc thẩm xem xét đánh giá bổ sung trong cùng vụ án.

[3] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H3, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Về nội dung:

[3.1.1] Dự án khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ đã được Ủy ban nhân dân tỉnh L thu hồi và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng theo Quyết định số 2901/QĐ-UBND ngày 20/11/2009 “*Về việc thu hồi đất và giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng quản lý để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4, thành phố Đ*”. Ngày 12/11/2010, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 4270/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi 598,5m² đất ở và đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2-Bùi Thị Bích H thường trú tại số C P, Phường A, thành phố Đ tại thửa số 103, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến ngày 30/8/2012, UBND thành phố Đ tiếp tục ban hành Quyết định số 2607/QĐ-UBND V/v Thu hồi đất bổ sung của các hộ gia đình, cá nhân để giải phóng mặt bằng Khu

dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ; trong đó, thu hồi bổ sung 17,30m² đất nông nghiệp của ông, bà Trần Xuân H2-Bùi Thị Bích H thường trú tại số D, đường P tại một phần thửa số 145, tờ bản đồ đo mới P02 do Trung tâm phát triển quỹ đất tỉnh Lâm Đồng thiết lập để tổ chức việc bồi thường, giải phóng mặt bằng khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, nên theo quy định tại khoản 1 Điều 38, Điều 40 Luật Đất đai năm 2003, Điều 34, 35 Nghị định 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 thì Dự án này thuộc trường hợp Nhà nước phải thu hồi đất và việc bồi thường bằng việc giao đất mới có cùng mục đích sử dụng, nếu không có đất để bồi thường thì được bồi thường bằng giá trị quyền sử dụng đất tại thời điểm có quyết định thu hồi theo quy định tại khoản 2 Điều 42 Luật Đất đai năm 2003.

[3.1.2] Ngày 30/12/2010, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 3030/QĐ-UBND *“Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (đợt 2) Dự án: Khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4. Địa bàn Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”*; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt với số tiền là 893.260.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường 226,72m² đất ở; 371,78m² đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m² đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m² đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền bồi thường công trình vật kiến trúc và cây trồng, tiền hỗ trợ thuê nhà, tiền hỗ trợ di chuyển chỗ ở. Ngày 25/5/2011, UBND tỉnh L ban hành Quyết định số 1181/QĐ-UBND *“Về việc phê duyệt bổ sung chi phí bồi thường, hỗ trợ cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 2. Dự án Khu dân cư - tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”*; trong đó hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 22.284.000 đồng; bao gồm, tiền bổ sung theo giá đất năm 2011 đối với 226,72m² đất ở; 371,78m² đất nông nghiệp; tiền hỗ trợ 70% đơn giá đất ở đối với 229,88m² đất nông nghiệp thu hồi cùng thửa với thửa đất có nhà ở; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 141,90m² đất nông nghiệp thu hồi không cùng thửa với thửa đất có nhà ở. Đến ngày 30/01/2013, UBND tỉnh L tiếp tục ban hành Quyết định số 161/QĐ-UBND *“Về việc phê duyệt bổ sung, điều chỉnh chi phí bồi thường, hỗ trợ (lần 5) cho các hộ gia đình cá nhân nằm trong phạm vi thu hồi đất đợt 1 và đợt 2. Dự án Khu dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng”*; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt bổ sung với số tiền là: 10.024.000 đồng; bao gồm, tiền bồi thường đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung; tiền hỗ trợ 50% đơn giá đất ở đối với 17,3m² đất nông nghiệp thu hồi bổ sung. Ngày 30/3/2011, UBND thành phố Đ ban hành Quyết định số 658/QĐ-UBND *“Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn phường A, thành phố Đ”*; trong đó, hộ ông Trần Xuân H2 được phê duyệt tái định cư 01 lô biệt lập. Hộ ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H đã nhận lô đất tái định cư biệt lập số BL-A4 theo Văn bản số 4253/UBND ngày 21/6/2017 của UBND thành phố Đ về việc thống nhất danh sách và số hiệu lô đất tái định cư bố trí cho các hộ gia đình, cá nhân thuộc dự án Khu quy hoạch dân cư- tái định cư P, Phường A, thành phố Đ. Như vậy, Ủy ban

nhân dân thành phố Đ ban hành các Quyết định về thu hồi, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án khu dân cư- Tái định cư Phạm Hồng T4 đối với ông Trần Xuân H2 và bà Nguyễn Thị Bích H3 là đúng trình tự, thẩm quyền và đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho hộ bà H3 đúng quy định của pháp luật. Gia đình bà H3 thống nhất với Quyết định số 658/QĐ-UBND “Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án”.

[3.1.3] Bà H3 cho rằng Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành Quyết định số 5535/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 về việc giao đất của lô đất biệt lập 224,9m² cho gia đình bà H3 giảm diện tích 132m² do căn cứ Quyết định số 5031/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư- tái định cư đường P, Phường A, thành phố Đ, trong đó điều chỉnh lô BL-A4 có diện tích 356m² giảm xuống còn 224,9m² là không thỏa đáng và gây thiệt hại cho gia đình bà đã có 3 thế hệ 5 nhân khẩu đang cùng sinh sống, không xem xét đối với phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 389,08m² nên yêu cầu được bố trí thêm 01 nền tái định cư theo cơ chế 2 giá. Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1.3.1] Hộ bà Bùi Thị Bích H bị thu hồi 226,72m² đất ở, đã được bố trí tái định cư 01 lô biệt lập BL-A4 có diện tích là 224,9m² ít hơn với diện tích đất ở bị thu hồi 1,82m², gần tương đương với diện tích đất ở như trước khi bị thu hồi, giải tỏa là đúng nguyên tắc khi thu hồi đất ở nhưng Ủy ban nhân dân thành phố Đ không xem xét đối với phần diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi 389,08m² là chưa phù hợp với các căn cứ sau:

- Căn cứ khoản 1, Điều 40, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng, quy định:

1. Hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất ở đủ điều kiện được bồi thường theo quy định, bao gồm:

.....d) Hộ gia đình có nhiều thế hệ (nhiều cặp vợ chồng) cùng chung sống đủ điều kiện tách hộ hoặc có nhiều hộ gia đình có chung quyền sử dụng một (01) thửa đất ở bị thu hồi.

- Và tại khoản 4, Điều 41, Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 của UBND tỉnh L, Ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng quy định các nguyên tắc bố trí tái định cư như sau:

4. Đối với các trường hợp bị thu hồi đất sản xuất nông nghiệp tại các đô thị, khu dân cư quy định tại khoản 2 Điều 40 Quy định này thì thực hiện như sau:

a) Hộ gia đình, cá nhân thuộc đối tượng được bố trí giao đất ở tái định cư, thì được xem xét giao đất ở tại khu quy hoạch tái định cư tối đa không quá 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp được bồi thường của hộ gia đình, cá nhân đó; diện tích đất giao cụ thể do UBND cấp huyện quyết định cho phù hợp với tình hình thực tế theo quy hoạch phân lô tại khu quy hoạch tái định cư và quỹ đất tái định cư tại địa phương. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi dưới 1.000m²,

nếu lô đất tại khu quy hoạch tái định cư được giao lớn hơn 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi, thì hộ gia đình, cá nhân đó phải nộp tiền sử dụng đất theo cơ chế hai giá, trong đó diện tích đất được giao tương đương với 10% diện tích đất sản xuất nông nghiệp bị thu hồi được tính theo giá đất tái định cư, phần diện tích được giao lớn hơn 10% phải tính theo giá được điều chỉnh theo hệ số K định tại khoản 8 Điều 5 Quy định này.

- Căn cứ Phương án tái định cư Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 (đợt B) Địa bàn Phường A, thành phố Đ, trong đó quy định:

“Nếu diện tích đất ở bị thu hồi từ 200m² trở lên thì bố trí 01 lô biệt lập. Nếu diện tích đất ở bị thu hồi nhỏ hơn diện tích lô biệt lập được bố trí thì tính theo cơ chế 02 giá; tức là phần diện tích đất chênh lệch đất lớn hơn được tính theo giá thị trường”.

- Tại Tờ trình số 7326/TTr-UBND ngày 14/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ “Căn cứ quy định nêu trên trường hợp ông, bà Trần Xuân H2 - Bùi Thị Bích H bị thu hồi 615,8m² đất; trong đó 226,72m² đất ở và 389,08m² đất nông nghiệp, theo quy định được bố trí tái định cư với diện tích: 265,6m² (226,72m² đất ở + 38,9m² theo tỷ lệ 10% đất nông nghiệp) đã được giải quyết bố trí tái định cư BL- A4 diện tích 356m². Tuy nhiên, do vị trí lô BL-A4 đã được bố trí diện tích còn 224m² tại quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của UBND thành phố Đ. Như vậy, bà Bùi Thị Bích H còn thiếu diện tích bố trí tái định cư là 41,6m² theo quy định. Do đó, Ủy ban nhân dân thành phố K2 trình Ủy ban nhân dân tỉnh L xem xét thống nhất phương án bố trí tái định cư cho gia đình ông, bà Trần Xuân H2- Bùi Thị Bích H 01 lô liên kế có diện tích nhỏ theo cơ chế 2 giá vì lô BL.A4 đã được bố trí diện tích giảm 132m² (từ 356m² còn 224m²) do điều chỉnh quy hoạch cục bộ.”.

- Gia đình bà H thống nhất việc bố trí một lô biệt lập BL-A4 có diện tích 356m² theo quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011, đồng thời cũng trong Quyết định số 658 này có 08 trường hợp có diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi dưới 400m² vẫn được bố trí một lô liên kế; trong khi đó thu hồi đất của gia đình bà H diện tích 389,08m² đất nông nghiệp nhưng gắn liền với phần đất ở bị thu hồi của thửa 103 tờ bản đồ P02 trên đất có 02 nhà ở và năm 2009 gia đình chỉ có 2 thế hệ với 5 nhân khẩu nhưng đến năm 2016 dự án chưa hoàn thành thì có 9 nhân khẩu và 3 thế hệ sinh sống thì phải căn cứ thời điểm thực tế dự án kéo dài đến năm 2020 vẫn đang thực hiện đủ điều kiện để xem xét bố trí thêm 01 lô liên kế mới thỏa đáng.

[3.1.3.2] Với các căn cứ đã nêu, thấy rằng Ủy ban nhân dân thành phố Đ ban hành quyết định 5535 giao đất 224m² điều chỉnh diện tích bố trí giảm 132m² và không giao 01 lô liên kế theo cơ chế 2 giá đã xâm phạm đến quyền lợi hợp pháp chính đáng của gia đình bà H. Do đó, bà H khởi kiện yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Đ bố trí thêm một lô liên kế theo cơ chế 2 giá theo quy định tại khoản 1 Điều 40; khoản 4, Điều 41 Quyết định 32/2010/QĐ-UBND ngày 30/9/2010 và Phương án tái định cư Dự án Khu dân cư- tái định cư Phạm Hồng T4 (đợt 2) là có cơ sở.

[3.2] Các Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần đầu) và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần 2) được ban hành đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 18, Điều 21, mục 2 và mục 3 Chương 3 Luật Khiếu nại năm 2011 nhưng về nội dung không phù hợp với nhận định nêu trên nên cần thiết hủy toàn bộ các quyết định giải quyết khiếu nại 4177 và 49.

[3.3] Với các nhận định trên thấy rằng cấp sơ thẩm không xem xét đến các quyết định hành chính có liên quan về việc bố trí tái định cư cho hộ bà H3 có đảm bảo quyền lợi chính đáng cho đương sự hay không đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bích H3 là chưa phù hợp, kháng cáo của bà H3 có cơ sở được chấp nhận, sửa bản án sơ thẩm. Cụ thể: Hủy quyết định hành chính bị kiện gồm Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần đầu) và Quyết định số 49/QĐ-UBND ngày 10/01/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L về việc giải quyết đơn của bà Nguyễn Thị Bích H3 (lần 2). Đối với các quyết định Quyết định số 4270/QĐ-UBND ngày 12/11/2010, Quyết định số 2607/QĐ-UBND ngày 30/8/2012 V/v Thu hồi đất; Quyết định số 658/QĐ-UBND ngày 30/3/2011 “*Về việc phê duyệt bổ sung danh sách tái định cư do thu hồi nhà, đất (đợt 1 và 2) để triển khai dự án: khu quy hoạch dân cư - tái định cư Phạm Hồng T4 trên địa bàn phường A, thành phố Đ*”, Quyết định số 2662/QĐ-UBND ngày 04/8/2017, Quyết định số 5031/QĐ-UBND ngày 06/11/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ và Quyết định số 5535/QĐ-UBND ngày 15/12/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố Đ về việc giao đất để làm nhà ở tại thành phố Đ đối với ông, bà Trần Xuân H2 (chết) và bà Bùi Thị Bích H không ảnh hưởng trực tiếp đến nội dung khởi kiện nên không cần thiết phải hủy.

[4] Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị bác kháng cáo của đương sự không phù hợp với nhận định trên nên không được chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H3 được chấp nhận nên không phải chi án phí hành chính phúc thẩm. Án phí hành chính sơ thẩm được xác định lại theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 241; Điều 349 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 2 Điều 32, khoản 2 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của Bà Nguyễn Thị Bích H3. Sửa Bản án hành chính sơ thẩm số 157/2023/HC-ST ngày 12/9/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng. Cụ thể tuyên:

Áp dụng: khoản 1, khoản 2 Điều 3; khoản 1 Điều 30; khoản 4 Điều 32; Điều 116; Điều 157; khoản 1, 3 Điều 158; Điều 191; Điều 348; điểm b khoản 2 Điều 193; Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; Luật đất đai 2003; sửa đổi, bổ sung năm 2009; Luật đất đai 2013; Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011; Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành của Luật Khiếu nại; Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Bích H:

- Hủy Quyết định số 4177/QĐ-UBND ngày 28/10/2021 của Chủ tịch UBND thành phố Đ về việc giải quyết đơn của Bà Bùi Thị Bích H (lần đầu).

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh L ngày 10/01/2022 về việc giải quyết đơn của bà Bùi Thị Bích H (lần 2).

- Buộc Ủy ban nhân dân thành phố Đ thực hiện nhiệm vụ công vụ trong việc xem xét bố trí tái định cư cho hộ bà Bùi Thị Bích H theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí hành chính phúc thẩm: bà Bùi Thị Bích H không phải nộp.

- Án phí hành chính sơ thẩm: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh L, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đ mỗi người phải nộp án phí hành chính sơ thẩm là 300.000đồng (Ba trăm ngàn đồng) sung quỹ nhà nước.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công

Vương Minh Tâm

Nguyễn Văn Minh

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Các Đương sự;
- Lưu HSVA, VTLT, (20b-TVN).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Minh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường

Đặng Văn Ý

Nguyễn Văn Minh